

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP Khóa 46 (Đợt 2)  
(Tháng 05 năm 2025)

| STT                           | Mã SV  | Họ và Tên        |        | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-------------------------------|--------|------------------|--------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|-------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| Khoa PL Hành chính - nhà nước |        |                  |        |            |             |           |         |           |        |        |                   |                  |             |       |           |                   |                   |                       |                      |                    |
| 1                             | 460102 | Phạm Bảo         | An     | 28/11/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,14              | 3,27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 2                             | 460103 | Đoàn Quỳnh       | Anh    | 22/12/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,17              | 3,29             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 3                             | 460105 | Lê Văn           | Anh    | 30/04/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,21              | 3,35             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 4                             | 460106 | Nguyễn Phương    | Anh    | 22/12/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,20              | 3,38             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 5                             | 460107 | Nguyễn Quốc      | Anh    | 25/04/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,97              | 3,69             | Xuất sắc    | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 6                             | 460108 | Trần Hải         | Anh    | 24/04/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,29              | 3,40             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 7                             | 460111 | Trần Văn         | Bắc    | 25/03/2003 | Hải Phòng   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,24              | 3,37             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 8                             | 460112 | Nguyễn Ngọc Linh | Chi    | 04/11/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | việt nam  | 2025   | 130    | 7,97              | 3,25             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 9                             | 460113 | Hoàng Ngọc Bảo   | Chung  | 09/07/2003 | Yên Bái     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,30              | 3,38             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 10                            | 460115 | Nguyễn Đăng      | Duy    | 27/04/2003 | Thái Nguyên | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7,90              | 3,20             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 11                            | 460117 | Nguyễn Minh      | Đức    | 09/10/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,26              | 3,36             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 12                            | 460120 | Phạm Nguyệt      | Hà     | 12/11/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,25              | 3,38             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 13                            | 460121 | Trịnh Thị Thu    | Hà     | 15/10/2003 | Thái Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,99              | 3,22             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 14                            | 460122 | Phan Thị Mỹ      | Hạnh   | 19/10/2003 | Hải Dương   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,81              | 3,66             | Xuất sắc    | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 15                            | 460124 | Nguyễn Minh      | Hiếu   | 05/12/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,39              | 3,50             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 16                            | 460125 | Mai Đức          | Hoàng  | 16/02/2003 | Nam Định    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,15              | 3,35             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 17                            | 460128 | Lê Minh          | Hung   | 15/12/2003 | Phú Thọ     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,03              | 3,24             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 18                            | 460129 | Hà Thị           | Khánh  | 22/09/2003 | Phú Thọ     | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,98              | 3,24             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 19                            | 460132 | Vũ Khánh         | Linh   | 02/10/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,18              | 3,39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 20                            | 460133 | Đào Hải          | Ly     | 07/09/2003 | Yên Bái     | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,00              | 3,25             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 21                            | 460134 | Lê Thị Anh       | Mai    | 25/09/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,16              | 3,33             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 22                            | 460135 | Phí Thị Hồng     | Minh   | 24/10/2003 | Thái Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,20              | 3,36             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 23                            | 460138 | Nguyễn Thảo      | Nguyễn | 27/12/2003 | Thái Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,09              | 3,27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 24                            | 460139 | Nguyễn Hồng      | Nhung  | 22/10/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,42              | 3,47             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên             | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|-----------------------|------------|-----------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|-------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 25  | 460140 | Vũ Thị Nhung          | 25/04/2003 | Hưng Yên  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,19              | 3,36             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 26  | 460142 | Hoàng Anh Quang       | 26/10/2003 | Thanh Hoá | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,91              | 3,18             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 27  | 460143 | Nguyễn Văn Quân       | 09/03/2003 | Hà Nội    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,30              | 3,39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 28  | 460147 | Lương Văn Thư         | 07/10/2003 | Lai Châu  | Nam       | Thái    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7,90              | 3,19             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 29  | 460149 | Nguyễn Thị Thu Trang  | 07/06/2003 | Thanh Hoá | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,07              | 3,25             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 30  | 460153 | Đặng Hải Yến          | 15/04/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,25              | 3,40             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 31  | 460157 | Lê Thị Linh           | 02/06/2003 | Thanh Hoá | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,21              | 3,34             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 32  | 460158 | Nhâm Hồ Khánh Linh    | 22/06/2003 | Thái Bình | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,30              | 3,40             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 33  | 460159 | Trần Ánh Linh         | 15/07/2003 | Thanh Hoá | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,09              | 3,27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 34  | 460201 | Nguyễn Thuý An        | 04/05/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,28              | 3,42             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 35  | 460202 | Cao Phương Anh        | 14/11/2003 | Hà Giang  | Nữ        | Tây     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,74              | 3,13             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 36  | 460203 | Lục Hoàng Anh         | 17/06/2003 | Bắc Kạn   | Nữ        | Tây     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,91              | 3,20             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 37  | 460204 | Nguyễn Phương Anh     | 23/05/2003 | Bắc Giang | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 7,99              | 3,25             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 38  | 460206 | Nguyễn Ngọc Minh Châu | 11/03/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,54              | 3,50             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 39  | 460211 | Nguyễn Ngọc Duy       | 07/07/2003 | Ninh Bình | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 140    | 7,86              | 3,19             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 40  | 460212 | Hoàng Thị Duyên       | 11/09/2003 | Nam Định  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,16              | 3,36             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 41  | 460215 | Phạm Hồng Đức         | 01/02/2003 | Vĩnh Phúc | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,49              | 3,50             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 42  | 460223 | Nguyễn Gia Phú Hưng   | 05/04/2003 | Hà Nội    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 148    | 8,59              | 3,57             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 43  | 460224 | Tạ Thùy Hương         | 21/12/2003 | Hoà Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,18              | 3,33             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 44  | 460225 | Hoàng Quốc Khánh      | 01/09/2003 | Lạng Sơn  | Nam       | Nùng    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,59              | 3,00             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 45  | 460227 | Dương Thị Khánh Linh  | 02/09/2003 | Nghệ An   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,94              | 3,27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 46  | 460230 | Trần Khánh Linh       | 13/04/2003 | Nghệ An   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,43              | 3,47             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 47  | 460238 | Nguyễn Hồng Nhung     | 03/09/2003 | Yên Bái   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,11              | 3,36             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 48  | 460241 | Vũ Thị Ánh Quyên      | 01/06/2003 | Ninh Bình | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,16              | 3,31             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 49  | 460244 | Nguyễn Thị Hoài Thu   | 10/06/2003 | Nghệ An   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,12              | 3,32             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 50  | 460253 | Nguyễn Thị Kim Yến    | 28/12/2003 | Bắc Giang | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,37              | 3,44             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 51  | 460256 | Trần Minh Thu         | 02/04/2003 | Hà Nam    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,24              | 3,38             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên           | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|---------------------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|-------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 52  | 460257 | Đỗ Minh Thư         | 03/06/2003 | Hà Nam      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,14              | 3,32             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 53  | 460258 | Nguyễn Đức Tiến     | 23/11/2003 | Thanh Hoá   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,59              | 3,52             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 54  | 460262 | Nguyễn Thị Uyên     | 22/06/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,12              | 3,32             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 55  | 460301 | Nguyễn Tuệ An       | 06/06/2003 | Nghệ An     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,65              | 3,61             | Xuất sắc    | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 56  | 460302 | Đào Minh Anh        | 22/10/2003 | Son La      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,19              | 3,32             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 57  | 460303 | Lê Thị Phương Anh   | 13/08/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,32              | 3,45             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 58  | 460304 | Nguyễn Phương Anh   | 07/09/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,47              | 3,49             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 59  | 460305 | Trần Thị Phương Anh | 24/02/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,36              | 3,46             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 60  | 460310 | Vũ Ánh Dương        | 07/05/2003 | Thái Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 141    | 8,66              | 3,56             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 61  | 460312 | Phạm Minh Đức       | 04/12/2002 | Hà Giang    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 7,99              | 3,24             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 62  | 460316 | Trịnh Hồng Hà       | 02/08/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        | Sán Diu | Việt Nam  | 2025   | 131    | 7,93              | 3,20             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 63  | 460319 | Đỗ Đức Hiếu         | 26/07/2003 | Hải Dương   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 7,84              | 3,18             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 64  | 460324 | Trương Phương Huyền | 05/07/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        | Sán Diu | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,02              | 3,23             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 65  | 460329 | Trương Thị Mai Linh | 01/05/2003 | Hoà Bình    | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 132    | 7,87              | 3,16             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 66  | 460330 | Vũ Phương Linh      | 26/10/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,04              | 3,27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 67  | 460333 | Phan Nho Minh       | 31/03/2003 | Hà Giang    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,36              | 3,42             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 68  | 460335 | Hà Thị Thu Nga      | 09/07/2003 | Phú Thọ     | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,01              | 3,26             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 69  | 460336 | Đoàn Minh Ngọc      | 10/09/2003 | Hưng Yên    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,38              | 3,49             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 70  | 460340 | Đỗ Hoàng Quân       | 25/03/2003 | Thanh Hoá   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 139    | 7,99              | 3,24             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 71  | 460341 | Đỗ Châu Thảo Quyên  | 18/01/2003 | Phú Yên     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,24              | 3,36             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 72  | 460342 | Hà Như Quỳnh        | 03/12/2003 | Ninh Bình   | Nữ        | Kinh    | VIET NAM  | 2025   | 130    | 8,01              | 3,27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 73  | 460347 | Đào Quỳnh Trang     | 06/10/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,07              | 3,29             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 74  | 460349 | Nguyễn Ngọc Trọng   | 16/12/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,11              | 3,32             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 75  | 460356 | Hoàng Thị Thu Hoài  | 03/07/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,26              | 3,40             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 76  | 460358 | Đỗ Thị Thu Huyền    | 23/02/2003 | Thái Nguyên | Nữ        | Tây     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,34              | 3,42             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 77  | 460361 | Vũ Phương Linh      | 12/08/2003 | Phú Thọ     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,26              | 3,37             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 78  | 460362 | Ngô Thị Bảo Ngọc    | 24/02/2003 | Thái Nguyên | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,10              | 3,31             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT                           | Mã SV  | Họ và Tên       |        | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-------------------------------|--------|-----------------|--------|------------|------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|-------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 79                            | 460401 | Nguyễn Thị Vân  | Anh    | 03/11/2003 | Bắc Ninh   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,42              | 3,47             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 80                            | 460406 | Nguyễn Thục     | Đoan   | 12/11/2003 | Nghệ An    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,24              | 3,37             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 81                            | 460409 | Nguyễn Thị Thu  | Hà     | 01/08/2003 | Hải Dương  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,34              | 3,40             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 82                            | 460411 | Phạm Thị Thu    | Hằng   | 22/02/2003 | Hải Dương  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,74              | 3,63             | Xuất sắc    | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 83                            | 460414 | Lương Thị Mỹ    | Hòa    | 09/06/2003 | Thanh Hoá  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 133    | 8,12              | 3,26             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 84                            | 460415 | Hoàng Đình      | Huy    | 11/08/2003 | Quảng Ninh | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,10              | 3,29             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 85                            | 460417 | Trần Thị Thanh  | Huyền  | 20/04/2003 | Hung Yên   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,47              | 3,49             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 86                            | 460419 | Phan Văn        | Khánh  | 05/06/2003 | Hà Tĩnh    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,37              | 3,43             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 87                            | 460428 | Vũ Thị Huyền    | Minh   | 27/10/2003 | Thái Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,13              | 3,34             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 88                            | 460431 | Đỗ Minh         | Phương | 29/11/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | VIỆT NAM  | 2025   | 129    | 8,22              | 3,34             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 89                            | 460433 | Nguyễn Thị Diễm | Quỳnh  | 27/12/2003 | Yên Bái    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,02              | 3,24             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 90                            | 460440 | Vương Toàn      | Thuận  | 31/01/2003 | Hung Yên   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,21              | 3,31             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 91                            | 460451 | Nguyễn Thị Thái | Vân    | 04/12/2003 | Ninh Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,01              | 3,27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 92                            | 460457 | Dương Ngọc      | Hà     | 14/10/2003 | Thái Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,17              | 3,32             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| <b>Khoa Pháp luật hình sự</b> |        |                 |        |            |            |           |         |           |        |        |                   |                  |             |       |           |                   |                   |                       |                      |                    |
| 1                             | 460504 | Nguyễn Thị Kim  | Anh    | 08/08/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,45              | 3,48             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 2                             | 460506 | Nguyễn Lương    | Bằng   | 30/07/2003 | Nghệ An    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,30              | 3,42             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 3                             | 460521 | Kiều Thị Thanh  | Huyền  | 06/04/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 137    | 8,70              | 3,58             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 4                             | 460522 | Lê Thị Thu      | Huyền  | 24/08/2003 | Thanh Hoá  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,32              | 3,39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 5                             | 460527 | Nguyễn Thùy     | Linh   | 04/06/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,61              | 3,56             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 6                             | 460530 | Lê Hương        | Ly     | 15/04/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,98              | 3,26             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 7                             | 460533 | Lê Bảo          | Ngọc   | 19/11/2003 | Nam Định   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,07              | 3,24             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 8                             | 460534 | Nguyễn Hải      | Ngọc   | 15/08/2003 | Hoà Bình   | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 131    | 7,80              | 3,14             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 9                             | 460535 | Nguyễn Thị Thu  | Nguyệt | 02/11/2003 | Bắc Giang  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,21              | 3,33             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 10                            | 460536 | Nguyễn Thị      | Nhung  | 26/12/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 7,96              | 3,22             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 11                            | 460537 | Trần Hồng       | Phúc   | 31/03/2002 | Lai Châu   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,23              | 3,34             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 12                            | 460540 | Lưu Văn         | Thanh  | 02/10/2003 | Vĩnh Phúc  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,69              | 3,55             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên             | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|-----------------------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|-------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 13  | 460548 | Phan Thu Trang        | 13/08/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,03              | 3,31             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 14  | 460552 | Nguyễn Đức Việt       | 12/05/2003 | Hà Nội      | Nam       | Tây     | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,08              | 3,32             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 15  | 460562 | Đặng Tiến Sơn         | 27/12/2003 | Bắc Ninh    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,47              | 3,45             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 16  | 460563 | Vàng Thị Xuân         | 26/09/2002 | Lai Châu    | Nữ        | Giáy    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,83              | 3,15             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 17  | 460604 | Nguyễn Trần Ngọc Anh  | 06/10/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,23              | 3,39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 18  | 460613 | Lê Thị Hà             | 08/11/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,06              | 3,28             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 19  | 460619 | Đỗ Chí Hùng           | 16/09/2003 | Phú Thọ     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,15              | 3,34             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 20  | 460622 | Đinh Ngọc Lan         | 19/01/2003 |             | Nữ        | Kinh    |           | 2025   | 129    | 8,04              | 3,24             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 21  | 460626 | Nguyễn Thùy Linh      | 24/09/2003 | Bắc Ninh    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,39              | 3,46             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 22  | 460628 | Lò Thị Khánh Ly       | 01/12/2003 | Sơn La      | Nữ        | Thái    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 7,94              | 3,23             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 23  | 460629 | Đoàn Thanh Mai        | 27/03/2003 | Hải Dương   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,22              | 3,35             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 24  | 460632 | Dương Thị Trà My      | 01/11/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,15              | 3,33             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 25  | 460642 | Phạm Thái Sơn         | 03/02/2003 | Hải Dương   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,71              | 3,57             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 26  | 460643 | Nguyễn Thị Minh Tâm   | 09/07/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,30              | 3,42             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 27  | 460646 | Đỗ Thu Thủy           | 29/09/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,22              | 3,36             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 28  | 460647 | Nguyễn Thị Hai Thương | 26/10/2001 | Hà Nam      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,01              | 3,24             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 29  | 460648 | Cầm Hà Trang          | 04/10/2003 | Phú Thọ     | Nữ        | Thái    | Việt Nam  | 2025   | 133    | 8,06              | 3,28             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 30  | 460701 | Bàn Ngọc Anh          | 20/05/2003 | Tuyên Quang | Nữ        | Dao     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,08              | 3,28             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 31  | 460702 | Dương Hoài Anh        | 26/11/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 144    | 8,02              | 3,27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 32  | 460704 | Nguyễn Tuấn Anh       | 24/03/2003 | Bắc Giang   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,94              | 3,23             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 33  | 460705 | Vũ Phương Anh         | 20/01/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 140    | 7,93              | 3,20             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 34  | 460710 | Đồng Thị Ánh Dương    | 31/01/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,22              | 3,40             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 35  | 460715 | Lương Ngân Hà         | 22/11/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,20              | 3,36             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 36  | 460721 | Hoàng Thanh Hương     | 17/06/2003 | Khánh Hoà   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,40              | 3,45             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 37  | 460722 | Trần Nam Khánh        | 21/11/2003 | Nghệ An     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,07              | 3,29             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 38  | 460723 | Lê Ngọc Lan           | 13/02/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,64              | 3,60             | Xuất sắc    | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 39  | 460724 | Trịnh Thị Liên        | 11/06/2003 | Bắc Ninh    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,45              | 3,49             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên       |        | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|-----------------|--------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|-------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 40  | 460726 | Hoàng Khánh     | Linh   | 18/12/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,14              | 3,34             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 41  | 460732 | Trần Tuấn       | Minh   | 02/05/2003 | Hải Dương   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7,95              | 3,21             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 42  | 460733 | Hồ Thị          | Mơ     | 31/05/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Vietnam   | 2025   | 129    | 8,44              | 3,46             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 43  | 460737 | Trần Thu        | Nhật   | 04/10/2003 | Phú Thọ     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,16              | 3,30             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 44  | 460740 | Vũ Hữu Hồng     | Quân   | 11/06/2003 | Quảng Ninh  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,25              | 3,36             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 45  | 460745 | Mai Lệ          | Thùy   | 05/11/2003 | Lâm Đồng    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,28              | 3,37             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 46  | 460748 | Lưu Thị         | Trang  | 03/07/2003 | Tuyên Quang | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,31              | 3,42             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 47  | 460749 | Phạm Thị Thùy   | Trang  | 24/02/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,65              | 3,57             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 48  | 460804 | Vũ Quỳnh        | Anh    | 26/05/2003 | Hải Dương   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,07              | 3,27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 49  | 460806 | Tạ Thùy         | Chi    | 26/08/2003 | Gia Lai     | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,03              | 3,27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 50  | 460809 | Vũ Hoàng        | Đạt    | 29/04/2003 | Hải Phòng   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,30              | 3,37             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 51  | 460811 | Lỗ Thị Hương    | Giang  | 17/04/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,58              | 3,52             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 52  | 460812 | Đinh Thị        | Hạnh   | 23/11/2002 | Hà Nội      | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,34              | 3,39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 53  | 460814 | Nguyễn Thị      | Hiền   | 07/08/2003 | Hưng Yên    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,09              | 3,28             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 54  | 460816 | Nguyễn Khánh    | Huyền  | 17/11/2003 | Tuyên Quang | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,34              | 3,42             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 55  | 460826 | Nguyễn Ngọc     | Ly     | 09/10/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,08              | 3,26             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 56  | 460832 | Nguyễn Huyền    | My     | 04/10/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,23              | 3,38             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 57  | 460833 | Nguyễn Thị Thúy | Nga    | 18/11/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 7,77              | 3,14             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 58  | 460835 | Nguyễn Hồng     | Ngọc   | 01/02/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Viet Nam  | 2025   | 130    | 8,18              | 3,34             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 59  | 460838 | Đặng Minh       | Phương | 22/06/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 136    | 7,90              | 3,17             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 60  | 460839 | Nguyễn Minh     | Quang  | 20/11/2003 | Bắc Ninh    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,33              | 3,41             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 61  | 460842 | Lê Xuân         | Sỹ     | 07/05/2003 | Thanh Hoá   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,26              | 3,39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 62  | 460846 | Nguyễn Minh     | Thùy   | 01/01/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,10              | 3,25             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 63  | 460848 | Hoắc Thị        | Trang  | 25/08/2003 | Bắc Ninh    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,17              | 3,33             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 64  | 460849 | Trần Thị Thu    | Trang  | 24/10/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,20              | 3,36             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 65  | 460851 | Hoàng Thị Tú    | Uyên   | 03/11/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,06              | 3,27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 66  | 460856 | Lương Thị Cẩm   | Ly     | 30/05/2002 |             | Nữ        | Thái    |           | 2025   | 131    | 7,89              | 3,20             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT                   | Mã SV  | Họ và Tên            | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----------------------|--------|----------------------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|-------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| Khoa Pháp luật dân sự |        |                      |            |             |           |         |           |        |        |                   |                  |             |       |           |                   |                   |                       |                      |                    |
| 1                     | 460901 | Bùi Ngọc Ánh         | 21/11/2003 | Hải Dương   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,12              | 3,28             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 2                     | 460902 | Chu Minh Anh         | 31/01/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,37              | 3,43             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 3                     | 460906 | Lê Thị Minh Châu     | 07/06/2003 | Thái Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,32              | 3,37             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 4                     | 460908 | Trịnh Thùy Dung      | 27/11/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,84              | 3,20             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 5                     | 460910 | Vũ Thành Đạt         | 04/10/2003 | Yên Bái     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,20              | 3,33             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 6                     | 460914 | Nguyễn Thị Thúy Hiền | 03/10/2003 | Thái Nguyên | Nữ        | Nùng    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7,97              | 3,23             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 7                     | 460916 | Nguyễn Thị Huyền     | 08/01/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,99              | 3,25             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 8                     | 460920 | Nguyễn Anh Tuấn      | 28/09/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 138    | 8,26              | 3,39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 9                     | 460921 | Lê Ngọc Phương Linh  | 01/07/2002 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,28              | 3,39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 10                    | 460922 | Phạm Thị Thục Linh   | 20/09/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 135    | 8,25              | 3,38             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 11                    | 460923 | Đinh Hoàng Long      | 29/11/2002 | Hưng Yên    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,15              | 3,34             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 12                    | 460924 | Nguyễn Thị Diệu Ly   | 20/11/2003 | Đắk Lắk     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,33              | 3,43             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 13                    | 460928 | Nguyễn Thị Diễm My   | 08/11/2003 | Quảng Trị   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,33              | 3,39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 14                    | 460929 | Nguyễn Duy Hà Ngân   | 22/12/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,51              | 3,50             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 15                    | 460930 | Lê Bảo Ngọc          | 13/12/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,36              | 3,41             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 16                    | 460931 | Nguyễn Minh Ngọc     | 03/12/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,08              | 3,24             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 17                    | 460933 | Lê Yến Nhi           | 25/10/2003 | Hoà Bình    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,98              | 3,20             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 18                    | 460934 | Nguyễn Thị Nhung     | 07/11/2003 | Ninh Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,44              | 3,47             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 19                    | 460935 | Nguyễn Thị Quỳnh Như | 08/09/2003 | Hà Tĩnh     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,16              | 3,30             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 20                    | 460941 | Dương Thị Thảo       | 22/10/2003 | Hà Tĩnh     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,28              | 3,41             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 21                    | 460946 | Trần Quốc Tinh       | 02/09/2003 | Cao Bằng    | Nam       | Nùng    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,11              | 3,32             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 22                    | 460950 | Nguyễn Tài Tú        | 05/09/2003 | Ninh Bình   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 7,86              | 3,16             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 23                    | 460951 | Nguyễn Tiến Vũ       | 02/01/2003 | Phú Thọ     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,09              | 3,26             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 24                    | 460953 | Trần Việt Anh        | 12/03/2002 | Lạng Sơn    | Nam       | Nùng    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,31              | 3,42             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 25                    | 461003 | Dương Lưu Nam Anh    | 25/11/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,22              | 3,39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 26                    | 461006 | Phạm Mỹ Anh          | 02/01/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,45              | 3,50             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên        |       | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|------------------|-------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|-------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 27  | 461008 | Cát Ngọc Linh    | Chi   | 23/11/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,53              | 3,52             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 28  | 461011 | Nguyễn Thị Thùy  | Dương | 08/05/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,90              | 3,20             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 29  | 461013 | Lê Thị Thu       | Giang | 15/06/2003 |             | Nam       | Kinh    |           | 2025   | 131    | 8,00              | 3,23             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 30  | 461015 | Vũ Hoàng Ngân    | Hà    | 03/06/2003 | Thái Nguyên | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,16              | 3,32             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 31  | 461019 | Đỗ Danh          | Huy   | 24/07/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,01              | 3,27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 32  | 461022 | Nguyễn Thu       | Hương | 09/10/2003 | Hà Giang    | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,14              | 3,33             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 33  | 461024 | Vũ Tuấn          | Kiệt  | 28/10/2003 | Bắc Ninh    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 140    | 7,95              | 3,22             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 34  | 461025 | Nguyễn Thị Ngọc  | Lan   | 13/03/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,03              | 3,25             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 35  | 461031 | Nguyễn Thị Hà    | My    | 06/01/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 133    | 8,07              | 3,29             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 36  | 461036 | Mai Duy          | Ninh  | 27/06/2002 | Vĩnh Phúc   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,06              | 3,28             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 37  | 461041 | Lã Thị Phương    | Thảo  | 11/07/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,20              | 3,35             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 38  | 461044 | Phạm Thị Minh    | Thu   | 13/12/2003 | Hải Dương   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 133    | 8,26              | 3,42             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 39  | 461045 | Nguyễn Thị Thanh | Thùy  | 25/04/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,40              | 3,45             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 40  | 461047 | Đỗ Mai           | Trang | 04/07/2003 | Thái Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,54              | 3,56             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 41  | 461048 | Lê Minh          | Trang | 25/10/2003 | Hà Nam      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 136    | 7,96              | 3,21             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 42  | 461050 | Hoàng Anh        | Tuấn  | 13/02/2002 | Phú Thọ     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7,81              | 3,16             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 43  | 461057 | Nông Thị Thu     | Kiều  | 23/08/2002 | Cao Bằng    | Nữ        | Nùng    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7,41              | 2,88             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 44  | 461104 | Nguyễn Đức       | Anh   | 03/07/2003 | Bắc Ninh    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,36              | 3,43             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 45  | 461105 | Phạm Minh        | Anh   | 02/10/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,98              | 3,25             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 46  | 461109 | Nguyễn Thị Thùy  | Dương | 14/10/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,35              | 3,40             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 47  | 461113 | Nguyễn Thu       | Hà    | 26/09/2003 | Hà Nam      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 141    | 7,94              | 3,21             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 48  | 461114 | Đào Thị Thu      | Hằng  | 23/06/2003 | Hưng Yên    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,70              | 3,60             | Xuất sắc    | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 49  | 461116 | Nguyễn Thị Ngọc  | Hoa   | 14/05/2003 | Bắc Ninh    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,26              | 3,36             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 50  | 461118 | Trần Thị Thu     | Huyền | 10/10/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,21              | 3,38             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 51  | 461119 | Nguyễn Thu       | Hương | 03/11/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,15              | 3,35             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 52  | 461123 | Đình Diệu        | Linh  | 26/06/2003 |             | Nam       | Kinh    |           | 2025   | 130    | 8,01              | 3,23             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 53  | 461124 | Mai Hải          | Linh  | 03/06/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,19              | 3,39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên              | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|------------------------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|-------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 54  | 461127 | Trần Lý Ly             | 11/11/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,18              | 3,36             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 55  | 461128 | Lê Nhật Minh           | 10/02/2003 | Hung Yên    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,09              | 3,26             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 56  | 461129 | Phạm Hà My             | 22/10/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,41              | 3,49             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 57  | 461131 | Lê Bảo Ngọc            | 16/09/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,18              | 3,34             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 58  | 461137 | Nguyễn Mạnh Quỳnh      | 27/03/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 135    | 8,04              | 3,26             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 59  | 461142 | Nguyễn Hữu Thành       | 15/01/2003 | Hải Phòng   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,26              | 3,34             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 60  | 461143 | Lê Thanh Thảo          | 11/12/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,74              | 3,61             | Xuất sắc    | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 61  | 461145 | Nguyễn Thị Thủy        | 24/07/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,44              | 3,49             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 62  | 461146 | Nguyễn Thanh Thư       | 21/01/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,19              | 3,35             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 63  | 461148 | Trần Thu Trang         | 19/09/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,24              | 3,39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 64  | 461149 | Giang Thanh Trà        | 04/12/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,31              | 3,45             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 65  | 461151 | Nguyễn Thị Thu Vân     | 18/10/2003 | Thái Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,42              | 3,47             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 66  | 461152 | Nguyễn Thị Hà Vy       | 25/06/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,35              | 3,43             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 67  | 461154 | Nông Bế Định           | 24/12/2002 | Cao Bằng    | Nam       | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,32              | 2,85             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 68  | 461202 | Đỗ Lan Anh             | 19/08/2002 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Vietnam   | 2025   | 129    | 8,08              | 3,30             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 69  | 461203 | Nguyễn Đặng Quỳnh Anh  | 25/11/2003 | Điện Biên   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,26              | 3,38             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 70  | 461204 | Nguyễn Minh Ánh        | 12/11/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,18              | 3,38             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 71  | 461205 | Phạm Ninh Anh          | 23/07/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,53              | 3,52             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 72  | 461208 | Nguyễn Tổng Trung Dũng | 08/01/2003 | Hải Dương   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,40              | 3,41             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 73  | 461210 | Nguyễn Thị Hương Giang | 05/11/2003 | Hà Nam      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,28              | 3,43             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 74  | 461213 | Mai Thị Thúy Hằng      | 22/01/2003 | Ninh Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,53              | 3,53             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 75  | 461217 | Nguyễn Thị Khánh Huyền | 29/07/2003 | Thái Nguyên | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,02              | 3,24             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 76  | 461220 | Trần Bá Khôi           | 01/11/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,41              | 3,46             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 77  | 461221 | Bùi Đình Kiên          | 28/12/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,15              | 3,35             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 78  | 461228 | Nguyễn Công Minh       | 30/11/2002 | Hung Yên    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,83              | 3,14             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 79  | 461229 | Dương Thị Trà My       | 24/10/2003 | Hà Tĩnh     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,10              | 3,34             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 80  | 461230 | Lê Trương Huyền My     | 21/03/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,07              | 3,28             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT                           | Mã SV  | Họ và Tên        |        | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-------------------------------|--------|------------------|--------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|-------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 81                            | 461231 | Phạm Hà          | My     | 16/11/2003 | Phú Thọ     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,84              | 3,16             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 82                            | 461232 | Nguyễn Thu       | Ngân   | 04/10/2003 | Thái Nguyên | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,44              | 3,46             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 83                            | 461233 | Phạm Hồng        | Ngọc   | 03/10/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Nùng    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,12              | 3,31             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 84                            | 461234 | Nguyễn Yến       | Nhi    | 18/02/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,12              | 3,31             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 85                            | 461237 | Nguyễn Thị       | Phương | 25/04/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,16              | 3,29             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 86                            | 461238 | Nguyễn Ngọc Diễm | Quỳnh  | 20/04/2003 | Lâm Đồng    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,12              | 3,28             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 87                            | 461241 | Phan Thị Phương  | Thảo   | 06/09/2003 | Đắk Lắk     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,20              | 3,39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 88                            | 461243 | Lê Bích          | Thùy   | 20/11/2001 | Cà Mau      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,23              | 3,35             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 89                            | 461248 | Nguyễn Ngọc      | Trình  | 08/11/2003 | Thái Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,97              | 3,23             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 90                            | 461251 | Nguyễn Thảo      | Vân    | 14/12/2003 | Hải Dương   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,04              | 3,28             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 91                            | 461252 | Trần Thị Thanh   | Xuân   | 10/06/2003 | Thái Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 139    | 7,98              | 3,20             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 92                            | 461257 | Nguyễn Hà        | Linh   | 30/11/2002 | Yên Bái     | Nữ        | Tây     | Viet nam  | 2025   | 131    | 7,32              | 2,82             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 93                            | 461258 | Đỗ Bảo           | Ngọc   | 03/09/2002 | Tuyên Quang | Nữ        | Dao     | Việt Nam  | 2025   | 132    | 6,96              | 2,63             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 94                            | 461261 | Lâm Quỳnh        | Trang  | 30/04/2002 | Lạng Sơn    | Nữ        | Nùng    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 7,63              | 3,05             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 95                            | 462836 | Trần Thanh       | Thảo   | 26/02/2003 |             | Nữ        | Kinh    |           | 2025   | 129    | 8,11              | 3,29             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| <b>Khoa Pháp luật quốc tế</b> |        |                  |        |            |             |           |         |           |        |        |                   |                  |             |       |           |                   |                   |                       |                      |                    |
| 1                             | 461310 | Nguyễn Trung     | Dũng   | 01/11/2002 | Thái Bình   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,50              | 3,48             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 2                             | 461311 | Trần Ánh         | Dương  | 17/02/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,73              | 3,60             | Xuất sắc    | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 3                             | 461316 | Ứng Minh         | Hằng   | 23/08/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Hoa     | Việt Nam  | 2025   | 136    | 7,95              | 3,21             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 4                             | 461319 | Vũ Thị Khánh     | Huyền  | 05/02/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,52              | 3,51             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 5                             | 461321 | Vũ Quốc          | Khánh  | 27/10/2003 | Hải Phòng   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,93              | 3,68             | Xuất sắc    | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 6                             | 461324 | Ngô Khánh        | Linh   | 20/08/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,89              | 3,17             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 7                             | 461325 | Trần Nhật        | Linh   | 08/06/2003 | Thái Nguyên | Nữ        | Sán Diu | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,31              | 2,87             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 8                             | 461327 | Dương Thị Thu    | Mai    | 06/09/2003 | Thái Nguyên | Nữ        | Tây     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,25              | 3,36             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 9                             | 461329 | Nguyễn Bình      | Minh   | 21/11/2003 | Thái Nguyên | Nam       | Tây     | Việt Nam  | 2025   | 132    | 7,52              | 2,95             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 10                            | 461333 | Trần Xuân        | Ngọc   | 12/03/2002 | Phú Thọ     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,01              | 3,25             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 11                            | 461334 | Trịnh Thị Yến    | Nhi    | 29/10/2003 | Ninh Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,09              | 3,31             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên             | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|-----------------------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|-------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 12  | 461337 | Chu Thúy Quỳnh        | 20/10/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,44              | 3,48             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 13  | 461340 | Nguyễn Trường Thành   | 18/04/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,54              | 3,50             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 14  | 461341 | Nguyễn Phương Thảo    | 20/10/2003 | Phú Thọ     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,20              | 3,33             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 15  | 461344 | Đặng Hoài Thương      | 26/07/2003 | Lai Châu    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,07              | 3,29             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 16  | 461346 | Nguyễn Mai Trang      | 25/11/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,26              | 3,38             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 17  | 461352 | Cao Như Ý             | 14/12/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,90              | 3,16             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 18  | 461355 | Lưu Khánh Huyền       | 30/11/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,24              | 3,38             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 19  | 461404 | Phan Hoàng Tú Anh     | 28/03/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,48              | 3,49             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 20  | 461416 | Phan Thị Thu Hà       | 13/02/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,20              | 3,33             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 21  | 461417 | Đỗ Thị Hào            | 29/06/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 139    | 8,00              | 3,24             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 22  | 461421 | Nguyễn Quang Huy      | 17/11/2003 | Hải Phòng   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,97              | 3,22             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 23  | 461422 | Phan Ngọc Khánh Huyền | 31/10/2003 | Quảng Trị   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 134    | 7,95              | 3,23             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 24  | 461423 | Trần Thị Hồng Huyền   | 16/06/2003 | Thái Nguyên | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,19              | 3,35             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 25  | 461424 | Vũ Thị Minh Huyền     | 28/08/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,68              | 3,05             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 26  | 461437 | Bế Thị Hồng Nhung     | 22/12/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,12              | 3,29             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 27  | 461443 | Nguyễn Phương Thảo    | 02/10/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 7,95              | 3,21             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 28  | 461444 | Phạm Thị Kim Thoa     | 22/02/2003 | Ninh Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 7,96              | 3,21             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 29  | 461454 | Trần Thủy Linh        | 20/10/2003 | Hà Tĩnh     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,03              | 3,27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 30  | 461459 | Nguyễn Trần Như Quỳnh | 27/11/2003 | Sơn La      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,11              | 3,28             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 31  | 461462 | Nguyễn Huyền Trang    | 03/01/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,15              | 3,30             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 32  | 461505 | Trần Thị Hồng Ánh     | 21/02/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,01              | 3,27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 33  | 461507 | Nguyễn Văn Công       | 03/10/2003 | Hải Dương   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,67              | 3,54             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 34  | 461509 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên   | 05/08/2003 | Hà Tĩnh     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,03              | 3,25             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 35  | 461511 | Trịnh Thủy Dương      | 08/08/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,93              | 3,20             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 36  | 461512 | Vũ Thành Đạt          | 10/03/2003 | Quảng Ninh  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 134    | 8,03              | 3,24             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 37  | 461515 | Hoàng Thu Hà          | 06/12/2003 | Hải Dương   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,04              | 3,27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 38  | 461517 | Phan Thúy Hằng        | 27/11/2003 | Thái Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 133    | 8,07              | 3,28             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT               | Mã SV  | Họ và Tên          |        | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành                   | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-------------------|--------|--------------------|--------|------------|------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|-------------------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 39                | 461523 | Vi Trung           | Kiên   | 27/04/2003 | Quảng Ninh | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,34              | 3,41             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 40                | 461531 | Lê Thiện Thanh     | Nga    | 04/06/2003 | Quảng Nam  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,62              | 3,06             | Khá         | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 41                | 461536 | Ngô Thị Bích       | Phượng | 28/11/2003 | Bắc Giang  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,31              | 3,38             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 42                | 461550 | Đan Hoàng          | Tùng   | 26/02/2003 | Hà Nam     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7,79              | 3,13             | Khá         | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 43                | 461551 | Nguyễn Thị Thúy    | Vân    | 09/04/2003 | Nam Định   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,22              | 3,34             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 44                | 461552 | Đỗ Nguyễn Hải      | Yến    | 06/07/2003 | Ninh Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,21              | 3,31             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 45                | 462324 | Lại Việt           | Hòa    | 28/09/2003 | Nam Định   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,21              | 3,37             | Giỏi        | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 46                | 462329 | Nguyễn Khánh       | Linh   | 18/09/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,17              | 3,34             | Giỏi        | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 47                | 462346 | Ngô Phương         | Thảo   | 15/11/2002 | Thái Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,16              | 3,33             | Giỏi        | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 48                | 462404 | Nguyễn Hải         | Anh    | 05/11/2003 | Nam Định   | Nữ        | Kinh    | Vietnam   | 2025   | 129    | 8,28              | 3,39             | Giỏi        | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 49                | 462429 | Bùi Trần Khánh     | Linh   | 04/01/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,16              | 3,32             | Giỏi        | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 50                | 462435 | Bùi Phương         | Mai    | 17/07/2003 | Hải Dương  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,15              | 3,30             | Giỏi        | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 51                | 462436 | Đặng Nhật          | Minh   | 29/12/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,02              | 3,26             | Giỏi        | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 52                | 462437 | Nguyễn Nhật        | Minh   | 01/03/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,01              | 3,27             | Giỏi        | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 53                | 462438 | Trần Ngọc          | Minh   | 24/11/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,21              | 3,38             | Giỏi        | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 54                | 462442 | Nguyễn Thái        | Ngọc   | 05/08/2003 | Hải Dương  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,74              | 3,09             | Khá         | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 55                | 462457 | Phạm Thu           | Trang  | 27/01/2003 | Thái Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,26              | 3,37             | Giỏi        | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| Viện Luật so sánh |        |                    |        |            |            |           |         |           |        |        |                   |                  |             |                         |           |                   |                   |                       |                      |                    |
| 1                 | 461602 | Nguyễn Hà          | Anh    | 12/07/2003 | Hoà Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 133    | 8,06              | 3,25             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 2                 | 461609 | Nguyễn Phương Thảo | Đan    | 24/03/2003 | Nghệ An    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,25              | 3,36             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 3                 | 461612 | Trần Hương         | Giang  | 16/10/2003 | Hà Nam     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,12              | 3,34             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 4                 | 461613 | Bùi Việt           | Hà     | 28/09/2003 | Hải Phòng  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,00              | 3,23             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 5                 | 461615 | Phạm Thị Minh      | Hằng   | 12/07/2003 | Nam Định   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,26              | 3,38             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 6                 | 461618 | Vũ Thu             | Hoài   | 06/07/2003 | Vĩnh Phúc  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,55              | 3,51             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 7                 | 461619 | Ngô Việt           | Hoàng  | 20/12/2003 | Bắc Giang  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,27              | 3,39             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 8                 | 461621 | Phạm Đức           | Huy    | 21/02/2003 | Hưng Yên   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,96              | 3,24             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 9                 | 461622 | Giang Lý           | Huỳnh  | 15/11/2003 | Hưng Yên   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,28              | 3,39             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT                    | Mã SV  | Họ và Tên       |       | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành        | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|------------------------|--------|-----------------|-------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|--------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 10                     | 461626 | Cao Khánh       | Linh  | 22/08/2003 | Hoà Bình    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,01              | 3,21             | Giỏi        | Luật         | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 11                     | 461628 | Nguyễn Thu      | Linh  | 25/07/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,46              | 3,48             | Giỏi        | Luật         | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 12                     | 461629 | Vũ Hải          | Linh  | 23/12/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,67              | 3,59             | Giỏi        | Luật         | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 13                     | 461630 | Bùi Huyền       | Ly    | 02/10/2003 | Hà Tĩnh     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,05              | 3,29             | Giỏi        | Luật         | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 14                     | 461635 | Nguyễn Bảo      | Ngọc  | 10/12/2003 | Ninh Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,55              | 3,54             | Giỏi        | Luật         | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 15                     | 461638 | Phan Nguyễn Thu | Oanh  | 02/10/2003 | Phú Thọ     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,31              | 3,43             | Giỏi        | Luật         | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 16                     | 461640 | Tạ Thị ánh      | Quỳnh | 06/03/2003 | Thái Nguyên | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,48              | 3,48             | Giỏi        | Luật         | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 17                     | 461641 | Trần Thị Diễm   | Quỳnh | 23/01/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,00              | 3,21             | Giỏi        | Luật         | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 18                     | 461642 | Đỗ Quang        | Thái  | 24/07/2003 | Lào Cai     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8,05              | 3,25             | Giỏi        | Luật         | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 19                     | 461648 | Cao Vũ Thùy     | Trang | 08/11/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,55              | 3,55             | Giỏi        | Luật         | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 20                     | 461650 | Nguyễn Thị      | Vân   | 09/12/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,62              | 3,56             | Giỏi        | Luật         | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 21                     | 461653 | Sầm Mỹ          | Hạnh  | 04/02/2003 | Cao Bằng    | Nữ        | Nùng    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 7,95              | 3,21             | Giỏi        | Luật         | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 22                     | 461660 | Nguyễn Minh     | Thư   | 17/02/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 137    | 8,25              | 3,38             | Giỏi        | Luật         | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| Khoa Pháp luật kinh tế |        |                 |       |            |             |           |         |           |        |        |                   |                  |             |              |           |                   |                   |                       |                      |                    |
| 1                      | 461701 | Nguyễn Mạnh Huy | An    | 28/04/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7,84              | 3,18             | Khá         | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 2                      | 461702 | Thái Ngọc       | An    | 22/10/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,29              | 3,40             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 3                      | 461705 | Ngô Thị Minh    | Ánh   | 09/11/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,47              | 3,52             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 4                      | 461707 | Nguyễn Thị Lan  | Anh   | 25/09/2003 | Cao Bằng    | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,26              | 3,42             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 5                      | 461709 | Trần Mai        | Anh   | 13/06/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,04              | 3,25             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 6                      | 461710 | Vi Hà           | Anh   | 28/07/2003 | Lạng Sơn    | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,16              | 3,34             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 7                      | 461712 | Phạm Linh       | Chi   | 22/12/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7,99              | 3,25             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 8                      | 461715 | Lê Thị Linh     | Đan   | 05/03/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Thái    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,10              | 3,32             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 9                      | 461717 | Phạm Bảo        | Đức   | 15/11/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,42              | 3,46             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 10                     | 461718 | Lê Duy          | Hải   | 21/08/2003 | Thanh Hoá   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,31              | 3,39             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 11                     | 461719 | Lăng Thị Hồng   | Hạ    | 21/10/2003 | Lạng Sơn    | Nữ        | Nùng    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,20              | 3,36             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 12                     | 461720 | Nguyễn Thị Thúy | Hằng  | 23/03/2003 | Hà Tĩnh     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,19              | 3,34             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 13                     | 461721 | Tăng Thị Thục   | Hiền  | 20/07/2003 | Hải Dương   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,05              | 3,26             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên        |        | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành        | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|------------------|--------|------------|------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|--------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 14  | 461722 | Thừa Thị         | Hoa    | 19/12/2003 | Thanh Hoá  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,19              | 3,37             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 15  | 461726 | Hoàng Thị Mai    | Hương  | 10/11/2003 | Cao Bằng   | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,21              | 3,36             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 16  | 461727 | Nguyễn Nhật      | Khánh  | 05/08/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,52              | 3,47             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 17  | 461729 | Nông Trung       | Kiên   | 21/10/2003 | Vĩnh Phúc  | Nam       | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,32              | 3,41             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 18  | 461730 | Nguyễn Thị Ngọc  | Lan    | 16/01/2003 | Hải Dương  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,34              | 3,45             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 19  | 461732 | Lê Vũ Khánh      | Linh   | 25/10/2003 | Hưng Yên   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,42              | 3,44             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 20  | 461733 | Ngô Thảo         | Linh   | 01/07/2003 | Hà Tĩnh    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,50              | 3,51             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 21  | 461734 | Phùng Thị Diệu   | Linh   | 23/11/2003 | Nam Định   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,12              | 3,33             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 22  | 461735 | Trần Khánh       | Linh   | 18/07/2003 | Hải Phòng  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 9,05              | 3,74             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 23  | 461736 | Bùi Thị          | Mai    | 19/04/2003 | Hoà Bình   | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,36              | 3,39             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 24  | 461737 | Vũ Thị           | Nga    | 15/04/2003 | Nam Định   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,48              | 3,50             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 25  | 461739 | Nguyễn Bình      | Nhi    | 26/09/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,64              | 3,56             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 26  | 461740 | Xa Hồng          | Nhung  | 11/11/2003 | Hoà Bình   | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,13              | 3,28             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 27  | 461742 | Nguyễn Thu       | Phương | 05/03/2003 | Thái Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,24              | 3,35             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 28  | 461744 | Phạm Thị Như     | Quỳnh  | 27/05/2003 | Quảng Bình | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,08              | 3,28             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 29  | 461746 | Nguyễn Văn       | Tâm    | 13/09/2003 | Hưng Yên   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,24              | 3,35             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 30  | 461747 | Lò Phương        | Thảo   | 01/11/2003 | Điện Biên  | Nữ        | Thái    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7,89              | 3,18             | Khá         | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 31  | 461748 | Vũ Lê Hiền       | Thảo   | 19/02/2003 | Quảng Bình | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,62              | 3,56             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 32  | 461749 | Quách Thị Hà     | Thủy   | 08/09/2003 | Ninh Bình  | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,04              | 3,28             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 33  | 461750 | Lưu Thanh        | Thư    | 17/05/2003 | Hải Dương  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,27              | 3,41             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 34  | 461753 | Nguyễn Thị       | Trang  | 02/01/2003 | Nghệ An    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,50              | 3,51             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 35  | 461754 | Nguyễn Thị Thanh | Trà    | 16/09/2003 | Nghệ An    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,49              | 3,48             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 36  | 461755 | Bùi Văn          | Tuấn   | 21/10/2003 | Thanh Hoá  | Nam       | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,56              | 3,54             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 37  | 461757 | Hoàng Thanh      | Tùng   | 23/05/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7,93              | 3,17             | Khá         | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 38  | 461758 | Nguyễn Khánh     | Vân    | 21/07/2003 | Quảng Ninh | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,27              | 3,37             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 39  | 461760 | Lê Minh          | Anh    | 18/10/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,20              | 3,34             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 40  | 461761 | Phan Thị Kim     | Chi    | 04/11/2003 | Nghệ An    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,00              | 3,23             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên         |       | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành        | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|-------------------|-------|------------|-----------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|--------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 41  | 461802 | Nguyễn Minh       | Anh   | 02/06/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,55              | 3,55             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 42  | 461808 | Nguyễn Hoàng      | Danh  | 19/09/2003 | Thanh Hoá | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,31              | 3,38             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 43  | 461809 | Nguyễn Ngọc       | Diệp  | 21/11/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,00              | 3,26             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 44  | 461811 | Vũ Hoàng          | Dũng  | 26/08/2003 | Hải Phòng | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,51              | 3,48             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 45  | 461818 | Nông Thị Thu      | Hằng  | 25/09/2003 | Cao Bằng  | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,12              | 3,29             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 46  | 461819 | Trương Thị Thu    | Hiền  | 26/06/2003 | Hải Phòng | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,51              | 3,51             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 47  | 461824 | Nguyễn Khánh      | Huyền | 22/11/2003 | Thanh Hoá | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,17              | 3,36             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 48  | 461829 | Tạ Ngọc           | Linh  | 19/10/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,57              | 3,54             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 49  | 461830 | Nguyễn Hoàng Ngọc | Mai   | 14/11/2003 | Hải Phòng | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,81              | 3,63             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 50  | 461831 | Nguyễn Thị Tuyết  | Mai   | 13/12/2003 | Thái Bình | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,79              | 3,61             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 51  | 461835 | Vi Thị Kim        | Ngân  | 19/06/2003 | Bắc Giang | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,11              | 3,34             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 52  | 461836 | Nguyễn Thị        | Ngọc  | 06/11/2003 | Vĩnh Phúc | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,84              | 3,65             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 53  | 461838 | Phạm Thị Hồng     | Nhung | 14/04/2003 | Nam Định  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7,99              | 3,25             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 54  | 461845 | Nguyễn Thị Ngọc   | Thanh | 29/08/2003 | Vĩnh Phúc | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,38              | 3,46             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 55  | 461851 | Nguyễn Hà         | Trang | 03/08/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7,79              | 3,14             | Khá         | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 56  | 461853 | Nguyễn Thu        | Trà   | 19/10/2003 | Bắc Giang | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,09              | 3,29             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 57  | 461855 | Tô Thu            | Uyên  | 05/02/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,49              | 3,50             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 58  | 461856 | Phạm Hà           | Vi    | 22/11/2003 | Bắc Giang | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,36              | 3,42             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 59  | 461859 | Nguyễn Kiều       | Chinh | 28/05/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,09              | 3,26             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 60  | 461860 | Bùi Văn           | Cường | 10/02/2003 | Thanh Hoá | Nam       | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,20              | 3,37             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 61  | 461904 | Phạm Hoàng        | Anh   | 17/09/2003 | Thái Bình | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,36              | 3,41             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 62  | 461908 | Vũ Thảo           | Chi   | 04/10/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,54              | 3,49             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 63  | 461910 | Trần Anh          | Duy   | 24/06/2003 | Hà Nội    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,34              | 3,46             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 64  | 461911 | Nguyễn Bạch       | Dương | 08/08/2003 | Hải Phòng | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,23              | 3,36             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 65  | 461912 | Bùi Thị Minh      | Đan   | 15/10/2003 | Hoà Bình  | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7,99              | 3,21             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 66  | 461913 | Vũ Thị Linh       | Đan   | 05/05/2003 | Hà Tĩnh   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7,86              | 3,17             | Khá         | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 67  | 461914 | Lý Thị Khánh      | Đoan  | 19/03/2003 | Cao Bằng  | Nữ        | Nùng    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,20              | 3,32             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên       | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc  | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành        | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|-----------------|------------|-------------|-----------|----------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|--------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 68  | 461915 | Lưu Quang Đức   | 23/01/2003 | Bắc Ninh    | Nam       | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,11              | 3,31             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 69  | 461916 | Lê Thị Hương    | 06/07/2003 | Thái Bình   | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,44              | 3,49             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 70  | 461917 | Đinh Thị Thu    | 22/02/2003 | Hải Dương   | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,63              | 3,56             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 71  | 461918 | Nguyễn Việt     | 09/08/2003 | Lào Cai     | Nữ        | Tày      | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,26              | 3,38             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 72  | 461919 | Vũ Thị Mỹ       | 13/08/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,04              | 3,28             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 73  | 461920 | Lý Thị Hạnh     | 14/08/2003 | Cao Bằng    | Nữ        | Tày      | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,22              | 3,34             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 74  | 461921 | Ngô Ngọc        | 23/09/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,13              | 3,30             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 75  | 461922 | Lê Minh         | 18/04/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,34              | 3,46             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 76  | 461923 | Nguyễn Thảo     | 15/03/2003 | Hà Giang    | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,45              | 3,49             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 77  | 461925 | Lã Thanh        | 26/07/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Tày      | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,00              | 3,24             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 78  | 461926 | Trần Thị Hòa    | 26/10/2003 | Thái Nguyên | Nữ        | Sán Chay | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,27              | 3,41             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 79  | 461927 | Bùi Đoàn Phi    | 03/11/2003 | Hưng Yên    | Nam       | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,08              | 3,29             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 80  | 461930 | Nguyễn Thu      | 02/11/2003 | Hà Giang    | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,70              | 3,62             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 81  | 461931 | Linh Thị        | 26/11/2003 | Đắk Nông    | Nữ        | Nùng     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,33              | 3,43             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 82  | 461932 | Vũ Hoàng        | 23/04/2003 | Yên Bái     | Nam       | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,11              | 3,36             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 83  | 461934 | Thang Thị Vy    | 27/10/2003 | Bắc Kạn     | Nữ        | Tày      | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,43              | 3,48             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 84  | 461935 | Tạ Thị Xuân     | 19/09/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,24              | 3,37             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 85  | 461937 | Đặng Thanh      | 28/02/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,21              | 3,38             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 86  | 461939 | Dương Ngọc      | 27/08/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,87              | 3,66             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 87  | 461940 | Nguyễn Thanh    | 17/12/2003 | Thái Bình   | Nam       | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,25              | 3,43             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 88  | 461941 | Dương Thị Quỳn  | 21/01/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,46              | 3,52             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 89  | 461943 | Đặng Chí Thành  | 04/11/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,22              | 3,35             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 90  | 461944 | Nguyễn Phương   | 02/11/2003 | Bắc Ninh    | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,17              | 3,33             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 91  | 461946 | Nguyễn Thị Thúy | 11/12/2003 | Hà Tĩnh     | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,55              | 3,56             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 92  | 461947 | Hoàng Thị Thu   | 21/06/2003 | Hoà Bình    | Nữ        | Mường    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,25              | 3,39             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 93  | 461949 | Phạm Kim Thư    | 15/02/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,39              | 3,44             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 94  | 461950 | Hoàng Văn Tiến  | 09/05/1998 | Nghệ An     | Nam       | Thổ (4)  | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7,99              | 3,20             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên             | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành        | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|-----------------------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|--------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 95  | 461951 | Đào Thu Trang         | 11/10/2003 | Hưng Yên    | Nữ        | Kinh    | Vietnam   | 2025   | 130    | 8,73              | 3,61             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 96  | 461955 | Vũ Cẩm Tú             | 08/09/2003 | Thái Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,37              | 3,45             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 97  | 461956 | Toàn Thanh Tùng       | 21/03/2003 | Nam Định    | Nam       | Nùng    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,58              | 3,52             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 98  | 461957 | Nguyễn Đỗ Tường Vy    | 25/06/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,08              | 3,30             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 99  | 461961 | Phạm Trần Diệu Linh   | 19/12/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,42              | 3,48             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 100 | 462001 | Bùi Ngọc An           | 11/08/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,32              | 3,38             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 101 | 462002 | Hoàng Hải Anh         | 17/04/2003 | Hà Tĩnh     | Nữ        | Kinh    | Vietnam   | 2025   | 130    | 8,27              | 3,39             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 102 | 462005 | Phạm Thị Quỳnh Anh    | 10/12/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,67              | 3,58             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 103 | 462013 | Dương Minh Hạnh       | 25/12/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,33              | 3,40             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 104 | 462015 | Nguyễn Bảo Hân        | 11/01/2003 | Yên Bái     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,25              | 3,38             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 105 | 462017 | Lạc Thị Thu Hoài      | 05/04/2003 | Lạng Sơn    | Nữ        | Nùng    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,12              | 3,31             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 106 | 462021 | Hoàng Thị Huyền       | 06/03/2002 | Bắc Giang   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,38              | 3,45             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 107 | 462025 | Bùi Trung Kiên        | 07/07/2003 | Hải Dương   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,19              | 3,34             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 108 | 462028 | Chu Khánh Linh        | 05/09/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,79              | 3,61             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 109 | 462029 | Lã Thị Linh           | 27/08/2003 | Ninh Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,16              | 3,30             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 110 | 462030 | Trần Gia Linh         | 20/12/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,32              | 3,44             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 111 | 462032 | Hoàng Thu Mến         | 28/07/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,49              | 3,51             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 112 | 462033 | Chữ Hoàng Nam         | 11/02/2003 | Bắc Ninh    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,30              | 3,42             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 113 | 462034 | Lê Thị Ngân           | 10/02/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,18              | 3,33             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 114 | 462037 | Phạm Kim Oanh         | 25/03/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,57              | 3,53             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 115 | 462040 | Chu Thúy Quỳnh        | 05/08/2003 | Hải Dương   | Nữ        | Kinh    | VietNam   | 2025   | 130    | 8,26              | 3,43             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 116 | 462041 | Nguyễn Như Quỳnh      | 16/04/2003 | Thái Nguyên | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,24              | 3,35             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 117 | 462042 | Nguyễn Thị Thúy Quỳnh | 19/01/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,54              | 3,53             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 118 | 462043 | Vũ Thị Quỳnh          | 09/11/2003 | Tuyên Quang | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,36              | 3,45             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 119 | 462044 | Nguyễn Phúc Thành     | 05/10/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,28              | 3,40             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 120 | 462045 | Nguyễn Thu Thảo       | 05/11/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,41              | 3,50             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 121 | 462046 | Trịnh Thị Kim Thoa    | 10/12/2003 | Hưng Yên    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7,97              | 3,27             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên              | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành        | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|------------------------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|--------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 122 | 462052 | Nguyễn Huyền Trang     | 29/12/2003 | Hải Dương   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,12              | 3,30             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 123 | 462053 | Đậu Thị Ngọc Trâm      | 05/01/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,63              | 3,56             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 124 | 462054 | Nguyễn Thị Trúc        | 01/11/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,60              | 3,57             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 125 | 462055 | Hoàng Thị Ánh Tuyết    | 03/03/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Sán Diu | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,12              | 3,32             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 126 | 462056 | Trần Đình Phương Uyên  | 22/10/2003 | Khác        | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,66              | 3,60             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 127 | 462101 | Lê Thị Thúy An         | 11/05/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,01              | 3,22             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 128 | 462102 | Hoàng Ngọc Anh         | 06/04/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,87              | 3,20             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 129 | 462103 | Nguyễn Đức Anh         | 13/10/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,57              | 3,52             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 130 | 462106 | Đỗ Kim Chi             | 23/12/2003 | Lai Châu    | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,05              | 3,25             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 131 | 462108 | Nguyễn Thị Thùy Dung   | 07/01/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Việt nam  | 2025   | 129    | 8,17              | 3,36             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 132 | 462110 | Trần Thùy Dương        | 01/01/2003 | Hà Tĩnh     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,30              | 3,42             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 133 | 462112 | Bùi Trúc Hà            | 25/10/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,38              | 3,42             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 134 | 462116 | Bùi Thanh Hiền         | 21/07/2003 | Hoà Bình    | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,25              | 3,35             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 135 | 462117 | Bùi Thị Thanh Hoa      | 15/06/2003 | Hoà Bình    | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,84              | 3,18             | Khá         | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 136 | 462124 | Bạch Thị Lam           | 08/04/2003 | Hà Tĩnh     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,50              | 3,49             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 137 | 462125 | Dương Thị Thanh Lan    | 10/12/2003 | Cao Bằng    | Nữ        | HMông   | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,22              | 3,34             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 138 | 462126 | Châu Hương Linh        | 15/09/2003 | Tuyên Quang | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,15              | 3,33             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 139 | 462127 | Đỗ Thùy Linh           | 23/08/2003 | Hoà Bình    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,03              | 3,26             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 140 | 462130 | Nguyễn Thị Bích Loan   | 13/03/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,14              | 3,35             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 141 | 462136 | Ninh Chu Bảo Ngọc      | 25/12/2003 | Thái Nguyên | Nữ        | Sán Chi | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,45              | 3,45             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 142 | 462137 | Hà Trang Nhung         | 03/02/2003 | Tuyên Quang | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,13              | 3,30             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 143 | 462138 | Vũ Thị Kim Oanh        | 04/11/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,26              | 3,41             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 144 | 462142 | Nguyễn Thị Diễm Quỳnh  | 27/11/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,17              | 3,35             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 145 | 462145 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 01/09/2003 | Bắc Ninh    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,80              | 3,63             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 146 | 462146 | Phạm Thị Thảo          | 30/01/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,88              | 3,18             | Khá         | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 147 | 462149 | Nguyễn Huyền Thương    | 12/12/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,13              | 3,35             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 148 | 462151 | Lâm Thảo Trang         | 11/02/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,31              | 3,47             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên               | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành        | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|-------------------------|------------|-----------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|--------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 149 | 462152 | Nguyễn Thị Hà Trang     | 13/01/2003 | Nghệ An   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,40              | 3,50             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 150 | 462153 | Nguyễn Thanh Trúc       | 27/03/2003 | Cao Bằng  | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,25              | 3,36             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 151 | 462154 | Nguyễn Trọng Nam Trường | 17/04/2003 | Hà Tĩnh   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,99              | 3,70             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 152 | 462156 | Hà Bạch Tùng            | 02/10/2003 | Lạng Sơn  | Nam       | Nùng    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,09              | 3,32             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 153 | 462157 | Phạm Thành Vinh         | 31/03/2003 | Vĩnh Phúc | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,98              | 3,20             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 154 | 462158 | Vương Thị Hồng Yến      | 03/06/2003 | Bắc Giang | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,11              | 3,30             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 155 | 462161 | Nguyễn Thị Thúy         | 15/09/2003 | Ninh Bình | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,30              | 3,40             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 156 | 462201 | Trần Lưu Phương An      | 10/01/2003 | Vĩnh Phúc | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,44              | 3,49             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 157 | 462204 | Đỗ Thị Thanh Bình       | 28/11/2003 | Ninh Bình | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,53              | 3,52             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 158 | 462205 | Nguyễn Kim Dung         | 15/10/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,31              | 3,42             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 159 | 462207 | Lê Thảo Đan             | 14/07/2003 | Nghệ An   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,70              | 3,60             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 160 | 462208 | Tạ Hoàng Hà             | 15/02/2003 | Nghệ An   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,37              | 3,41             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 161 | 462209 | Trần Tuyết Hạnh         | 24/06/2003 | Hà Tĩnh   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,48              | 3,53             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 162 | 462210 | Lê Trần Hoài Hiếu       | 08/01/2003 | Hà Nội    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,86              | 3,63             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 163 | 462213 | Nguyễn Thị Việt Hồng    | 16/08/2003 | Vĩnh Phúc | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,55              | 3,52             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 164 | 462214 | Dương Thị Minh Huyền    | 05/10/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,42              | 3,43             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 165 | 462215 | Trần Khánh Huyền        | 23/09/2003 | Hà Tĩnh   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,67              | 3,54             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 166 | 462216 | Vũ Vân Huyền            | 14/05/2003 | Hải Phòng | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,98              | 3,70             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 167 | 462217 | Nguyễn Ngọc Minh Hưng   | 05/07/2003 | Hà Giang  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 136    | 8,88              | 3,64             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 168 | 462219 | Hoàng Thị Phương Mai    | 16/06/2003 | Phú Thọ   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,94              | 3,68             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 169 | 462220 | Cao Thị Trà My          | 12/04/2003 | Thanh Hoá | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,94              | 3,68             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 170 | 462221 | Đinh Nguyễn Uyên My     | 05/06/2003 | Ninh Bình | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,36              | 3,43             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 171 | 462223 | Trần Thị Nguyệt Nga     | 31/07/2003 | Hải Dương | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,39              | 3,46             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 172 | 462225 | Nguyễn Minh Ngọc        | 27/12/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,32              | 3,41             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 173 | 462226 | Hoàng Thị Thảo Nguyên   | 15/08/2003 | Nghệ An   | Nữ        | Dao     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,04              | 3,24             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 174 | 462227 | Lại Thanh Nhân          | 30/09/2003 | Lạng Sơn  | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,31              | 3,43             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 175 | 462228 | Lê Ngọc Bảo Nhi         | 06/04/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 136    | 8,51              | 3,50             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT                   | Mã SV  | Họ và Tên         |        | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành               | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----------------------|--------|-------------------|--------|------------|------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|---------------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 176                   | 462230 | Nguyễn Trang      | Nhung  | 20/09/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,41              | 3,46             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 177                   | 462232 | Phan Tuấn         | Phong  | 21/10/2003 | Nam Định   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,22              | 3,37             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 178                   | 462233 | Lê Lan            | Phuong | 09/12/2003 | Quảng Ninh | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,06              | 3,27             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 179                   | 462239 | Vàng Thanh        | Thảo   | 22/07/2003 | Lào Cai    | Nữ        | HMông   | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,02              | 3,27             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 180                   | 462241 | Bế Quách          | Thu    | 08/08/2003 | Bắc Kạn    | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,26              | 3,38             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 181                   | 462242 | Trần Diệu         | Thúy   | 28/09/2003 | Thái Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8,41              | 3,42             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 182                   | 462243 | Lê Anh            | Thư    | 04/09/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,49              | 3,47             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 183                   | 462245 | Lương Mai         | Trang  | 25/09/2003 | Bắc Ninh   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,38              | 3,46             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 184                   | 462246 | Nguyễn Thị Quỳnh  | Trang  | 01/03/2003 | Nghệ An    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,12              | 3,33             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 185                   | 462248 | Hoàng Thanh       | Trà    | 25/10/2003 | Yên Bái    | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,30              | 3,40             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 186                   | 462249 | Lê Hương          | Trà    | 12/08/2003 | Quảng Ninh | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,40              | 3,46             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 187                   | 462254 | Phạm Thanh        | Tùng   | 16/02/2003 | Thanh Hoá  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,49              | 3,46             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 188                   | 462255 | Trương Phương     | Uyên   | 11/11/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,44              | 3,46             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 189                   | 462257 | Lê Thị            | Vĩnh   | 19/07/2003 | Vĩnh Phúc  | Nữ        | Sán Diu | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,21              | 3,34             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 190                   | 462259 | Quảng Thu         | Huyền  | 27/05/2003 | Sơn La     | Nữ        | Lào     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,23              | 3,39             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| Phòng Đào tạo đại học |        |                   |        |            |            |           |         |           |        |        |                   |                  |             |                     |           |                   |                   |                       |                      |                    |
| 1                     | 462701 | Nguyễn Thùy       | An     | 15/03/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,70              | 3,63             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 2                     | 462702 | Lê Châu           | Anh    | 16/08/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,63              | 3,59             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 3                     | 462704 | Nguyễn Nhật       | Anh    | 09/01/2003 | Hải Phòng  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,94              | 3,70             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 4                     | 462705 | Chu Việt          | Bách   | 16/10/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,51              | 3,53             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 5                     | 462706 | Hoàng Minh        | Cường  | 20/08/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,27              | 3,40             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 6                     | 462707 | Nguyễn Thạc Bảo   | Duy    | 29/09/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,25              | 3,38             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 7                     | 462710 | Trịnh Thu         | Hà     | 14/04/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,04              | 3,23             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 8                     | 462711 | Nguyễn Công       | Hiếu   | 28/10/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,06              | 3,21             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 9                     | 462712 | Trần Đức          | Hiếu   | 02/02/2003 | Thanh Hoá  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,63              | 3,55             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 10                    | 462713 | Nguyễn Huy        | Hoàng  | 29/05/2003 | Hải Dương  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,06              | 3,24             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 11                    | 462715 | Nguyễn Thanh Minh | Huyền  | 08/11/2003 | Bắc Ninh   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,29              | 3,38             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên               | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành               | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|-------------------------|------------|-----------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|---------------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 12  | 462716 | Lê Đức Khải             | 22/11/2003 | Hoà Bình  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,78              | 3,13             | Khá         | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 13  | 462718 | Nguyễn Đăng Khoa        | 10/01/2003 | Hà Nội    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7,75              | 3,05             | Khá         | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 14  | 462719 | Bùi Đỗ Mai Linh         | 01/04/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,30              | 3,43             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 15  | 462721 | Nguyễn Thục Linh        | 04/01/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,54              | 3,51             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 16  | 462722 | Trần Khánh Linh         | 07/07/2003 | Nghệ An   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,38              | 3,46             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 17  | 462725 | Trương Quỳnh Mai        | 21/04/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,73              | 3,64             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 18  | 462726 | Trần Đức Mạnh           | 21/08/2003 | Nghệ An   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,85              | 3,66             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 19  | 462727 | Nguyễn Thị Thu Minh     | 24/12/2003 | Hải Phòng | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,85              | 3,64             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 20  | 462729 | Phan Thu Ngân           | 04/04/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,62              | 3,58             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 21  | 462730 | Lê Quang Nhật           | 17/08/2003 | Hà Nội    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,81              | 3,65             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 22  | 462731 | Trần Hoàng Hạnh Nhi     | 23/10/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,32              | 3,41             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 23  | 462733 | Trần Lan Phương         | 17/02/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,78              | 3,60             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 24  | 461559 | Nguyễn Tùng Linh        | 06/07/2003 | Hà Nội    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,35              | 3,41             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 25  | 462801 | Đỗ Diệu Minh An         | 23/10/2003 | Hải Phòng | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,12              | 3,32             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 26  | 462802 | Đặng Phương Anh         | 04/05/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,48              | 3,48             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 27  | 462803 | Phạm Đức Anh            | 30/03/2003 | Hà Nội    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,32              | 3,44             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 28  | 462805 | Vũ Bình                 | 23/01/2003 | Bắc Ninh  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,56              | 3,50             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 29  | 462806 | Đinh Khánh Chi          | 22/01/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,57              | 3,55             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 30  | 462807 | Phạm Huyền Diệu         | 19/11/2003 | Bắc Giang | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,22              | 3,38             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 31  | 462812 | Ngô Minh Hằng           | 15/04/2003 | Bắc Ninh  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,23              | 3,36             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 32  | 462815 | Đoàn Ngọc Khánh         | 04/01/2003 | Thái Bình | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,09              | 3,26             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 33  | 462817 | Dương Khánh Linh        | 21/12/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,40              | 3,41             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 34  | 462818 | Đinh Khánh Linh         | 22/01/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,38              | 3,44             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 35  | 462819 | Đinh Thảo Linh          | 04/10/2003 | Nghệ An   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,14              | 3,33             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 36  | 462820 | Nguyễn Đặng Phương Linh | 15/07/2003 | Hải Dương | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,33              | 3,38             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 37  | 462822 | Nguyễn Khánh Linh       | 21/03/2003 | Thanh Hoá | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,45              | 3,46             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 38  | 462823 | Phạm Thị Hà Ly          | 19/09/2003 | Thái Bình | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,77              | 3,62             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên          |        | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành               | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|--------------------|--------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|---------------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 39  | 462824 | Vũ Thị Ngọc        | Mai    | 05/03/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,75              | 3,60             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 40  | 462825 | Đình Hồng          | Minh   | 17/06/2003 | Hải Phòng   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,72              | 3,58             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 41  | 462829 | Trương Thị Thảo    | My     | 06/12/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,38              | 3,45             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 42  | 462831 | Nguyễn Phương      | Nhung  | 01/05/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,49              | 3,52             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 43  | 462833 | Bùi Đông Nguyên    | Phương | 21/12/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,84              | 3,67             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 44  | 462835 | Nguyễn Cao         | Thảo   | 20/04/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,77              | 3,60             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 45  | 462837 | Vũ Phương          | Thảo   | 25/08/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,83              | 3,65             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 46  | 462838 | Lê Thùy            | Trang  | 20/02/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,68              | 3,58             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 47  | 462839 | Nguyễn Doãn        | Tùng   | 21/09/2003 | Bắc Ninh    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,47              | 3,47             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 48  | 462842 | Nguyễn Quốc        | Bảo    | 29/06/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,27              | 3,37             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 49  | 462902 | Lê Thảo            | Anh    | 12/10/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,73              | 3,61             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 50  | 462907 | Nguyễn Quỳnh       | Dương  | 27/02/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,45              | 3,48             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 51  | 462908 | Phạm Văn           | Đức    | 28/10/2003 | Nghệ An     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,15              | 3,29             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 52  | 462909 | Nguyễn Hương       | Giang  | 14/03/2003 | Bắc Ninh    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,55              | 3,55             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 53  | 462910 | Mai Ngọc           | Hà     | 02/09/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,86              | 3,66             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 54  | 462911 | Đỗ Minh            | Hạnh   | 16/04/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,49              | 3,48             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 55  | 462912 | Nguyễn Quỳnh       | Hoa    | 22/11/2003 | Hà Nam      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,88              | 3,66             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 56  | 462913 | Nguyễn Lê          | Huy    | 24/09/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,80              | 3,63             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 57  | 462917 | Đỗ Khánh           | Linh   | 29/11/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,65              | 3,60             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 58  | 462920 | Nguyễn Quỳnh Hương | Ly     | 11/06/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,35              | 3,43             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 59  | 462923 | Trần Hoàng         | Minh   | 14/03/2003 | Thái Bình   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,22              | 3,38             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 60  | 462924 | Đào Thái           | Nam    | 30/04/2003 | Thái Nguyên | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,03              | 3,26             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 61  | 462926 | Nguyễn Linh        | Ngọc   | 22/11/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,70              | 3,61             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 62  | 462928 | Đỗ Thế             | Phương | 28/09/2003 | Vĩnh Phúc   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,60              | 3,56             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 63  | 462932 | Vũ Quang           | Sáng   | 20/10/2003 | Nam Định    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,63              | 3,58             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 64  | 462935 | Đặng Văn           | Thủy   | 18/01/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,53              | 3,53             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 65  | 462937 | Trịnh Thu          | Trang  | 06/02/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,73              | 3,61             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên               | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành               | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|-------------------------|------------|------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|---------------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 66  | 462938 | Lê Văn Triệu            | 06/05/2003 | Bắc Ninh   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,37              | 3,47             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 67  | 462940 | Bùi Ngọc Vy             | 02/03/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,38              | 3,44             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 68  | 463001 | Nguyễn Thụy An          | 28/05/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,42              | 3,44             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 69  | 463002 | Cao Ngọc Ánh            | 27/03/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,80              | 3,65             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 70  | 463003 | Hồ Vũ Quỳnh Anh         | 09/10/2003 | Hải Dương  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,81              | 3,62             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 71  | 463004 | Lê Diệu Anh             | 20/10/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,72              | 3,58             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 72  | 463005 | Vũ Lan Anh              | 09/10/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,57              | 3,52             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 73  | 463006 | Nguyễn Bảo Châu         | 25/11/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,76              | 3,62             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 74  | 463007 | Hoàng Yến Chi           | 29/12/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,59              | 3,56             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 75  | 463008 | Chu Thùy Dung           | 09/03/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,49              | 3,49             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 76  | 463009 | Trần Hữu Đại            | 22/07/2003 | Hà Nam     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,53              | 3,54             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 77  | 463010 | Phạm Thu Giang          | 27/11/2003 | Điện Biên  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,49              | 3,50             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 78  | 463011 | Hồ Mỹ Hạnh              | 22/01/2003 | Quảng Ninh | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,14              | 3,35             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 79  | 463013 | Đặng Minh Huyền         | 09/05/2003 | Hải Phòng  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,67              | 3,61             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 80  | 463014 | Lê Trần An Khánh        | 19/10/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,72              | 3,61             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 81  | 463015 | Tào Nam Khánh           | 10/05/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,62              | 3,56             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 82  | 463017 | Đàm Khánh Linh          | 11/03/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,60              | 3,58             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 83  | 463018 | Nguyễn Ngọc Phương Linh | 23/04/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,48              | 3,53             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 84  | 463019 | Trần Khánh Linh         | 27/09/2003 | Hung Yên   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,61              | 3,58             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 85  | 463020 | Nguyễn Đỗ Thanh Lộc     | 22/09/2003 | Hải Phòng  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,48              | 3,48             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 86  | 463023 | Nguyễn Ngọc Minh        | 06/11/2003 | Thái Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,49              | 3,48             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 87  | 463024 | Nguyễn Ngọc Quang Minh  | 23/11/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,66              | 3,58             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 88  | 463025 | Võ Ngọc Minh            | 25/04/2003 | Kon Tum    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,41              | 3,50             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 89  | 463027 | Nguyễn Kim Ngân         | 12/11/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,85              | 3,65             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 90  | 463028 | Bùi Bích Ngọc           | 30/04/2003 | Quảng Ninh | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,43              | 3,51             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 91  | 463029 | Thái Minh Nhân          | 16/11/2003 | Đà Nẵng    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,19              | 3,36             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 92  | 463034 | Phạm Đỗ Minh Quân       | 14/01/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Vietnam   | 2025   | 129    | 8,56              | 3,54             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên            | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành               | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|----------------------|------------|------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|---------------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 93  | 463035 | Đỗ Thị Thanh Tâm     | 28/10/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,49              | 3,51             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 94  | 463037 | Nguyễn Bảo Trang     | 07/07/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,52              | 3,51             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 95  | 463039 | Nguyễn Thị Kim Vân   | 19/10/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,46              | 3,48             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 96  | 463041 | Trần Châu Anh        | 03/02/2004 | Hải Dương  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,43              | 3,47             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 97  | 463101 | Lê Hải Anh           | 03/11/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,23              | 3,35             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 98  | 463102 | Lê Nhật Ánh          | 31/08/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,74              | 3,63             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 99  | 463106 | Nguyễn Thùy Chi      | 15/11/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,34              | 3,42             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 100 | 463109 | Vũ Minh Đạt          | 12/06/2003 | Hải Phòng  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,45              | 3,45             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 101 | 463112 | Vũ Mai Hương         | 08/01/2003 | Gia Lai    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,39              | 3,42             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 102 | 463115 | Đàm Lê Thuỳ Linh     | 29/12/2003 | Quảng Ninh | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,03              | 3,23             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 103 | 463116 | Nguyễn Hà Khánh Linh | 14/07/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,81              | 3,61             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 104 | 463118 | Vũ Ngọc Linh         | 17/11/2003 | Nam Định   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,12              | 3,31             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 105 | 463121 | Lương Thị Quỳnh Nga  | 10/09/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,22              | 3,36             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 106 | 463122 | Đặng Trần Minh Ngọc  | 15/10/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8,75              | 3,59             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 107 | 463124 | Nghiêm Minh Ngọc     | 18/08/2003 | Vĩnh Phúc  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,51              | 3,53             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 108 | 463126 | Trần Phương Nguyên   | 12/10/2003 | Nam Định   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,71              | 3,61             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 109 | 463128 | Nguyễn Mạnh Hà       | 18/08/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,54              | 3,51             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 110 | 463131 | Mai Thị Phương Thanh | 24/09/2003 | Quảng Ninh | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,24              | 3,39             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 111 | 463132 | Nguyễn Nhật Thành    | 06/05/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,21              | 3,35             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 112 | 463133 | Lê Kim Phương Thảo   | 14/10/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,14              | 3,32             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 113 | 463135 | Nguyễn Thị Minh Thư  | 27/03/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,82              | 3,63             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 114 | 463137 | Trần Hà Trang        | 02/10/2003 | Nam Định   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,18              | 3,34             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 115 | 463139 | Vũ Hoàng Tùng        | 22/09/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,38              | 3,46             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 116 | 463140 | Trần Thị Uyên        | 14/02/2003 | Hải Dương  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,47              | 3,50             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 117 | 463141 | Lã Như Quỳnh         | 08/09/2003 | Thanh Hoá  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,59              | 3,55             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 118 | 463142 | Bùi Thọ Duy          | 02/07/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,09              | 3,28             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 119 | 463201 | Nguyễn Mai Anh       | 08/10/2003 | Hà Nam     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,42              | 3,46             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT                                                                                                                                                                   | Mã SV  | Họ và Tên           | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành               | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thu viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|---------------------|------------|------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|---------------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 120                                                                                                                                                                   | 463202 | Nguyễn Phương Anh   | 29/04/2003 | Quảng Ninh | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,28              | 3,40             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 121                                                                                                                                                                   | 463203 | Nguyễn Thị Minh Anh | 07/08/2003 | Quảng Ninh | Nữ        | Kinh    | Quốc tịch | 2025   | 129    | 8,34              | 3,42             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 122                                                                                                                                                                   | 463204 | Vũ Thị Phương Anh   | 07/10/2003 | Hải Dương  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,36              | 3,42             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 123                                                                                                                                                                   | 463205 | Phạm Thu Phương Chi | 25/05/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,41              | 3,47             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 124                                                                                                                                                                   | 463206 | Vũ Đức Dũng         | 29/08/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,21              | 3,33             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 125                                                                                                                                                                   | 463212 | Nguyễn Vũ Đức Huy   | 02/09/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,19              | 3,35             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 126                                                                                                                                                                   | 463215 | Nguyễn Khánh Linh   | 30/11/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,79              | 3,64             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 127                                                                                                                                                                   | 463218 | Nguyễn Văn Linh     | 22/08/2003 | Thái Bình  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,62              | 3,54             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 128                                                                                                                                                                   | 463220 | Hoàng Ngọc Mai      | 04/10/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,64              | 3,57             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 129                                                                                                                                                                   | 463223 | Phan Ngọc Mai       | 07/10/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,01              | 3,21             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 130                                                                                                                                                                   | 463230 | Đoàn Trang Nhung    | 29/08/2003 | Vĩnh Phúc  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,75              | 3,63             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 131                                                                                                                                                                   | 463236 | Nguyễn Thu Trang    | 27/05/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,57              | 3,52             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 132                                                                                                                                                                   | 463239 | Lê Khánh Vi         | 01/03/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,47              | 3,44             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 133                                                                                                                                                                   | 463240 | Trần Tùng Chi       | 06/06/2003 | Hà Tĩnh    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8,41              | 3,45             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| Tổng số 653 sv, trong đó: ngành Luật 319 sv; ngành Luật chương trình đào tạo chất lượng cao 133 sv; ngành Luật Kinh tế 190 sv; ngành Luật Thương mại quốc tế 11 sv./. |        |                     |            |            |           |         |           |        |        |                   |                  |             |                     |           |                   |                   |                       |                      |                    |